

TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢNG BÌNH
KHOA GDTC - QP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Trình độ đào tạo: Đại học Ngành: Giáo dục thể chất Mã số: 7140206

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung

1.1. Tên học phần: Giải phẫu học Thể dục thể thao	1.2. Tên tiếng Anh: Sports Anatomy
1.3. Mã học phần: SIGPHN.110	1.4. Số tín chỉ: 02
1.5. Phân bố thời gian: ¹	
- Lý thuyết:	24 tiết
- Thực hành:	06 tiết
- Bài tập:	0 tiết
- Tự học:	60 tiết
1.6. Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên phụ trách chính:	TS. Cao Phương
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	TS. Trần Thuỷ, ThS. Lê Thị Thu Phương
1.7. Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	Không
- Học phần học trước:	Không
- Học phần song hành:	Không

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu chung

Kết thúc môn học sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản về hình thái, cấu tạo và chức năng các cơ quan, hệ cơ quan của cơ thể người. Biết được những biến đổi của chúng dưới tác động của hoạt động thể lực.

2.2. Mục tiêu cụ thể

2.2.1. Về kiến thức

Nắm được những kiến thức cơ bản về hình thái, cấu tạo cơ thể và những biến đổi của chúng dưới tác động của hoạt động thể lực

¹ Một tín chỉ được quy định tối thiểu bằng 15 giờ học lý thuyết và 30 giờ tự học, chuẩn bị cá nhân có hướng dẫn hoặc bằng 30 giờ thực hành, thí nghiệm, thảo luận và 15 giờ tự học, chuẩn bị cá nhân có hướng dẫn hoặc bằng 45 giờ thực tập tại cơ sở, làm tiểu luận, bài tập lớn, đồ án, khóa luận tốt nghiệp.

2.2.2. Về kỹ năng

Biết vận dụng một cách linh hoạt những kiến thức ấy vào các môn học cơ sở, chuyên ngành và trong thực tiễn cuộc sống hàng ngày.

2.2.3. Về thái độ

Có thái độ nghiêm túc và cẩn trọng khi nghiên cứu về tổng thể cơ thể con người trong mối quan hệ của xã hội. Con người là một thể thống nhất và có khả năng tự điều chỉnh. Có ý thức xây dựng môi trường sống sạch đảm bảo cho con người sống, học tập và làm việc.

3. Chuẩn đầu ra (CLO)

Bảng 1. Chuẩn đầu ra của HP

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO
CLO 1	Nắm được những kiến thức cơ bản về cấu tạo hình thái và các chức năng trong cơ thể liên quan đến hoạt động TDDT
CLO 2	Có năng lực phân tích được sự phù hợp giữa cấu tạo và chức năng của các cơ quan trong cơ thể người.
CLO3	Có kỹ năng quan sát, mô tả cấu tạo các cơ quan trong cơ thể người và khả năng vận dụng các yếu tố giải phẫu có lợi trong tập luyện và thi đấu thể thao
CLO 4	Biết vận dụng vận dụng tri thức đã học vào thực tiễn nghiên cứu các môn khoa học chuyên ngành trong lĩnh vực Thể dục thể thao
CLO 5	Hiểu biết về các giá trị đạo đức và nghề nghiệp, có thái độ tích cực trong giảng dạy, mẫu mực, có tinh thần trách nhiệm với xã hội về nghề nghiệp, đáp ứng được yêu cầu ngày càng phát triển giáo dục.

4. Mối liên hệ giữa chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO để đạt được PLO được xác định cụ thể qua bảng sau:

Bảng 2. Mối liên hệ giữa CLO và PLO

PLO	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
CLO 1		M	M	M	M	I	R	R		I			
CLO 2		A	M	A	M	I	M	M		I			
CLO 3		A	M	A	M	I	M	M		I			
CLO 4		A	R	A	R	R	R	M		R			
CLO 5	I	R	I	I	R	I	R	I	R	R	I	R	R
Tổng hợp học phần	I	A	M	A	M	I	R	M	R	I	I	R	R

Ghi chú: I: mức giới thiệu/bắt đầu; R: mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế, ...; M: mức thuần thục/thông hiểu; A: hỗ trợ tối đa việc đạt được PLO, cần được thu thập minh chứng để đánh giá CDR CTĐT.

5. Đánh giá

a. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá

Bảng 3. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV

Thành phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric (đánh dấu X nếu có)	Lquan đến CDR nào ở bảng 1	Hướng dẫn phương pháp đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Chuyên cần, thái độ (CCTĐ)	5%	Theo dõi ý thức học trên lớp, thảo luận/Thực hành và các hoạt động khác		X	CLO5	Theo dõi lên lớp hàng ngày và quá trình trao đổi thảo luận
A2. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	25%	A2.1: Nhập môn giải phẫu học người; Hệ xương; Hệ cơ; Hệ tiêu hoá; Hệ hô hấp	50%		CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Chấm theo đáp án/hướng dẫn chấm
		A2.1: Hệ tuần hoàn; Hệ niệu sinh dục; Hệ nội tiết; Hệ thần kinh; Hệ giác quan	50%		CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	
A3. Đánh giá cuối kỳ	70%	Bài ktra cuối kỳ: Thi viết/vấn đáp			CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	Chấm theo đáp án/hướng dẫn chấm

Ghi chú: Tùy theo yêu cầu, đặc điểm của từng học phần, bộ môn có thể điều chỉnh thành phần và trọng số, trọng số con của các thành phần đánh giá. Tuy nhiên, phải đảm bảo đánh giá cuối kỳ không dưới 50%.

b. Yêu cầu đối với học phần

Sinh viên phải tham dự $\geq 65\%$ số buổi của HP. Nếu nghỉ $> 35\%$ số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

6. Kế hoạch và nội dung giảng dạy

Bảng 4. Kế hoạch và nội dung giảng dạy theo tuần

Tuần/ Buổi (4 tiết/b)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương)	Số tiết (LT/T H/BT/ TL)	CĐR của bài học (chương)/chủ đề	Lquan đến CĐR nào ở bảng 1	PP giảng dạy , tài liệu và cơ sở vật chất, thiết bị cần thiết để đạt CĐR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	CHƯƠNG 1: NHẬP MÔN GIẢI PHẪU HỌC NGƯỜI 1.1.Mục đích, tầm quan trọng của môn Giải phẫu người. 1.2. Giới thiệu chung về cấu tạo cơ thể con người	2 2/0/0/0	- Hiểu được mục đích, tầm quan trọng của môn Giải phẫu người. - Biết được khái quát chung về cấu tạo cơ thể con người	CLO1 CLO4 CLO5	- Thuyết trình, đàm thoại gợi mở - Bài giảng của giảng viên - Sử dụng máy tính và projector	Thảo luận, trao đổi	A2.1
2	CHƯƠNG 2: HỆ XƯƠNG 2.1.Tầm quan trọng của hệ xương. 2.2.Thành phần, cấu tạo, tính chất của xương. 2.3. Phân loại khớp xương	5 3/2/0/0	- Hiểu được tầm quan trọng của hệ xương. - Biết được thành phần, cấu tạo, tính chất của xương.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	- Thuyết trình, đàm thoại gợi mở, phỏng vấn - Bài giảng của giảng viên	Thảo luận, trao đổi Thực hành theo hướng dẫn	A2.1

			- Biết phân loại khớp xương		- Sử dụng máy tính và projector		
3	<p>CHƯƠNG 3: HỆ CƠ</p> <p>3.1. Tầm quan trọng của hệ cơ</p> <p>3.2. Cấu tạo hệ cơ</p> <p>3.3. Gân và dây chằng</p>	<p>3</p> <p>2/1/0/0</p>	<p>- Hiểu được tầm quan trọng của hệ cơ.</p> <p>- Biết được cấu tạo hệ cơ.</p> <p>- Biết được cấu tạo gân và dây chằng</p>	<p>CLO1</p> <p>CLO2</p> <p>CLO3</p> <p>CLO4</p>	<p>- Thuyết trình, đàm thoại gợi mở, phỏng vấn, bài tập</p> <p>- Bài giảng của giảng viên</p> <p>- Sử dụng máy tính và projector</p>	<p>Thảo luận, trao đổi</p> <p>Thực hành theo hướng dẫn</p>	A2.1
4	<p>CHƯƠNG 4: HỆ TIÊU HÓA</p> <p>4.1. Tầm quan trọng của hệ tiêu hóa</p> <p>4.2. Cấu tạo của ống tiêu hóa.</p> <p>4.3 Cấu tạo của các tuyến tiêu hóa</p>	<p>4</p> <p>3/1/0/0</p>	<p>- Hiểu được tầm quan trọng của hệ tiêu hóa</p> <p>- Biết được cấu tạo của ống tiêu hóa.</p> <p>- Biết được cấu tạo của các tuyến tiêu hóa.</p>	<p>CLO1</p> <p>CLO2</p> <p>CLO3</p> <p>CLO4</p>	<p>- Thuyết trình, đàm thoại gợi mở, phỏng vấn, bài tập</p> <p>- Bài giảng của giảng viên</p> <p>- Sử dụng máy tính và projector</p>	<p>Thảo luận, trao đổi.</p> <p>Thực hành theo hướng dẫn</p>	A2.1
5	<p>CHƯƠNG 5: HỆ HÔ HẤP</p> <p>5.1. Tầm quan trọng của hệ hô hấp.</p> <p>5.2. Cấu tạo của đường hô hấp.</p> <p>5.3. Cấu tạo của phổi.</p>	<p>3</p> <p>2/1/0/0</p>	<p>- Hiểu được tầm quan trọng của hệ hô hấp.</p> <p>- Biết được cấu tạo của đường hô hấp.</p> <p>- Biết được cấu tạo của phổi.</p>	<p>CLO1</p> <p>CLO2</p> <p>CLO3</p> <p>CLO4</p>	<p>- Thuyết trình, đàm thoại gợi mở, phỏng vấn, bài tập</p> <p>- Bài giảng của giảng viên</p> <p>- Sử dụng máy tính và projector</p>	<p>Thảo luận, trao đổi</p> <p>Thực hành theo hướng dẫn</p>	A2.1

6	<p>CHƯƠNG 6: HỆ TUẦN HOÀN</p> <p>6.1. Tầm quan trọng của hệ tuần hoàn.</p> <p>6.2. Cấu tạo của máu</p> <p>6.3. Cấu tạo của tim.</p> <p>6.4. Cấu tạo hệ mạch máu</p> <p>6.5. Hệ bạch huyết</p>	<p>3</p> <p>2/1/0/0</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được tầm quan trọng của hệ tuần hoàn. - Biết được cấu tạo của máu - Biết được cấu tạo của tim. - Biết được cấu tạo hệ mạch máu - Hiểu rõ về hệ bạch huyết 	<p>CLO1</p> <p>CLO2</p> <p>CLO3</p> <p>CLO4</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết trình, đàm thoại gợi mở, phỏng vấn, bài tập - Bài giảng của giảng viên - Sử dụng máy tính và projector 	<p>Thảo luận, trao đổi</p> <p>Thực hành theo hướng dẫn</p>	<p>A2.2</p>
7	<p>CHƯƠNG 7: HỆ NIỆU SINH DỤC</p> <p>7.1. Tầm quan trọng của hệ niệu và hệ sinh dục.</p> <p>7.2. Cấu tạo của cơ quan tiết niệu.</p> <p>7.3. Cấu tạo của cơ quan sinh dục nam và cơ quan sinh dục nữ.</p>	<p>2</p> <p>2/0/0/0</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được tầm quan trọng của hệ niệu và hệ sinh dục. - Biết được cấu tạo của cơ quan tiết niệu. - Biết được cấu tạo của cơ quan sinh dục nam và cơ quan sinh dục nữ. 	<p>CLO1</p> <p>CLO2</p> <p>CLO3</p> <p>CLO4</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết trình, đàm thoại gợi mở, phỏng vấn, bài tập - Bài giảng của giảng viên - Sử dụng máy tính và projector 	<p>Thảo luận, trao đổi</p>	<p>A2.2</p>
8	<p>CHƯƠNG 8: HỆ NỘI TIẾT</p> <p>8.1. Đại cương về hệ nội tiết</p> <p>8.2. Các tuyến nội tiết chính trong cơ thể</p>	<p>2</p> <p>2/0/0/0</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu khái quát về hệ nội tiết - Biết được các tuyến nội tiết chính trong cơ thể 	<p>CLO1</p> <p>CLO2</p> <p>CLO3</p> <p>CLO4</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết trình, đàm thoại gợi mở, phỏng vấn, bài tập - Bài giảng của giảng viên - Sử dụng máy tính và projector 	<p>Thảo luận, trao đổi</p>	<p>A2.2</p>

9	<p>CHƯƠNG 9: HỆ THẦN KINH</p> <p>9.1. Tầm quan trọng của hệ thần kinh.</p> <p>9.2. Cấu tạo hệ thần kinh trung ương</p> <p>9.3. Hệ thần kinh thực vật tính</p>	<p>4</p> <p>4/0/0/0</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được tầm quan trọng của hệ thần kinh. - Biết được cấu tạo hệ thần kinh trung ương - Hiểu rõ về hệ thần kinh thực vật tính 	<p>CLO1</p> <p>CLO2</p> <p>CLO3</p> <p>CLO4</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết trình, đàm thoại gợi mở, phỏng vấn, bài tập - Bài giảng của giảng viên - Sử dụng máy tính và projector 	<p>Thảo luận, trao đổi</p>	<p>A2.2</p>
10	<p>CHƯƠNG 10: HỆ GIÁC QUAN</p> <p>10.1. Tầm quan trọng của cơ quan cảm giác.</p> <p>10.2. Cấu tạo các giác quan</p>	<p>2</p> <p>2/0/0/0</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được tầm quan trọng của cơ quan cảm giác. - Biết được cấu tạo các giác quan 	<p>CLO1</p> <p>CLO2</p> <p>CLO3</p> <p>CLO4</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết trình, đàm thoại gợi mở, phỏng vấn, bài tập - Bài giảng của giảng viên - Sử dụng máy tính và projector 	<p>Thảo luận, trao đổi</p>	<p>A2.2</p>
Theo lịch thi	<p>Kiểm tra cuối kì</p>						<p>A3</p>

(*) Ghi chú:

- (3) Số tiết (LT/TH/BT/TL): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương

- (6) PP giảng dạy đạt CDR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CDR

- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, làm việc nhóm để giải quyết bài tập, làm dự án); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm bài tập, ...

7. Học liệu

Bảng 5. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

T T	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành VB
Giáo trình chính				
1	Nguyễn Quang Quyền	2011	Giải phẫu học	NXB Y học, Hà Nội.
	Tạ Thúy Lan, Trần Thị Loan	2004	Giải phẫu sinh lý người	NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội
Sách, giáo trình tham khảo				
2	Trịnh Văn Minh	2011	Giải phẫu người	NXB Hà Nội
3	Trịnh Hữu Hằng, Đỗ Công Huỳnh	2001	Sinh lý học Người và Động vật	NXB Đại học Quốc gia Hà Nội
4	Tạ Thúy Lan, Trần Thị Loan	2004	Thực hành Giải phẫu sinh lý người	NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội
5	Nguyễn Văn Yên	2003	<i>Giải phẫu người</i>	NXB Đại học quốc gia Hà Nội

8. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy

Bảng 6. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN,TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường A	Projector, máy tính cá nhân	1	Chương 1 đến chương 10

9. Rubric đánh giá

Quảng Bình, ngày 25 tháng 8 năm 2021

Trưởng khoa

Phụ trách Bộ môn

Người biên soạn

TS. Trần Thủy

TS. Trần Thủy

TS. Cao Phương